

Đức An, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Số: 80/KH-THPTĐPĐA

KẾ HOẠCH
Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; trường THPT Phan Đình Phùng - Đức An xây dựng Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về hưởng thụ giáo dục của xã hội, yêu cầu của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn.
- Chuẩn hóa, hiện đại hóa về các hoạt động tổ chức và quản lý trường học, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhằm tạo ra môi trường giáo dục tốt hơn, tạo cơ hội bình đẳng về điều kiện học tập cho học sinh.
- Làm chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành, trên cơ sở đó huy động sức mạnh tổng hợp của nhà trường- gia đình- xã hội để xây dựng trường chuẩn quốc gia.
- Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường trung học đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.
- Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia (nếu có)

- Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.
- Mức độ được công nhận.
- Thời gian hết hiệu lực.

2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Ghi chú
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1		X	X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X		
Tiêu chí 1.3		X	X	X	
Tiêu chí 1.4		X	X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X		
Tiêu chí 1.8		X	X		
Tiêu chí 1.9		X	X		
Tiêu chí 1.10		X	X		
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1		X	X	X	
Tiêu chí 2.2		X			GV vẫn kỉ luật cảnh cáo
Tiêu chí 2.3		X	X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X	
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1		X	X		
Tiêu chí 3.2		X			Phòng học bộ môn thiếu thiết bị, PCCC
Tiêu chí 3.3		X			CSVC chưa đảm bảo theo TT 14
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1		X	X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1		X	X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X		
Tiêu chí 5.4		X	X		
Tiêu chí 5.5		X	X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X	

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	x		
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức 1

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ: Không đạt.

3. Đánh giá chung.

3.1. Điểm mạnh

Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

Tỷ lệ giáo viên/lớp: Chưa đảm bảo theo quy định (thiếu 07 giáo viên)

Về trình độ chuyên môn: 100% GV đạt chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn.

+ Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

+ Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn.

Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3.2. Hạn chế.

a) Nguồn lực

Có 18 phòng học, khu phòng hiệu bộ, các công trình phụ trợ đang xuống cấp trầm trọng, phòng học bộ môn thiếu bàn ghế, chưa trang bị thêm các đầu sách tham khảo cho phòng thư viện. Thiếu thiết bị dạy học lớp 10 chương trình GDPT 2018. Bàn, ghế học sinh, phương tiện nghe nhìn trực quan đã cũ, hỏng. Kinh phí hoạt động hàng năm từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 không đảm bảo yêu cầu.

b) Đội ngũ giáo viên

Một số giáo viên chậm đổi mới về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, năng lực còn hạn chế (kiến thức, kỹ năng, thái độ); nặng về hình thức.

Việc sinh hoạt chuyên môn các tổ chưa đi vào chiều sâu, còn thụ động; vẫn còn tình trạng giáo viên chưa đảm bảo ngày giờ công.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao so với chỉ tiêu đề ra; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường.

c) Học sinh

- Chất lượng của học sinh ở đầu vào rất thấp.
- Học sinh ở độ tuổi vị thành niên phần lớn chưa ý thức học tập, ham chơi đặc biệt zalo, facebook, điện tử, yêu đương khó kiểm soát.

d) Cơ sở vật chất

Hệ thống các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng cần được tu sửa, nâng cấp.

Thiết bị dạy học cần nâng cấp: Máy chiếu, phòng máy, đồ thực hành...

e) Tài chính

Chưa tự chủ tài chính hoàn toàn trong việc mua sắm thiết bị dạy học và tu sửa các công trình nhà học sinh, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng.

III. KẾ HOẠCH LỘ TRÌNH VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác dạy và học của nhà trường.
- Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục của trường.
- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung tài sản kịp thời phục vụ công tác chăm sóc - giáo dục, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp về việc bổ sung, mua mới, tu sửa các trang thiết bị đã hỏng của Nhà trường.
- Huy động sự đóng góp của nhân dân, phụ huynh và các doanh nghiệp trên địa bàn để mua sắm trang thiết bị dạy học, bàn ghế học sinh; cải tạo, tu sửa bổ sung các hạng mục đã xuống cấp nhằm đảm bảo tốt công tác hệ thống an ninh, an toàn trường học. Từng bước tạo dựng một ngôi trường xanh sạch đẹp và an toàn.
- 100% các khối lớp có đủ đồ dùng, thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.
- Đến năm học 2029 - 2030 đạt trường chuẩn quốc gia cấp độ 1.

2. Lộ trình

2.1. Năm học 2025 - 2026

Đối với Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường và Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Tập trung tham mưu, đề xuất với Sở GDĐT về việc: Tuyển đủ biên chế giáo viên, nhân viên còn thiếu.

Đối với tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Tập trung tham mưu, đề xuất với Sở GDĐT về việc: Xây dựng, mua sắm thiết bị dạy học: Phòng tin học, phòng thí nghiệm thực hành Lý - Hoá - Sinh, phòng tiếng Anh.

Đối với các tiêu chuẩn khác: Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang làm có hiệu quả, đổi mới cách làm để nâng mức độ đạt ở từng tiêu chí.

- Tập hợp hồ sơ minh chứng, thực hiện quy trình công tác tự đánh giá trường học.

2.2. Năm học 2026 - 2027

Đối với tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Tập trung tham mưu, đề xuất với Sở GDĐT về việc: Xây dựng 6 phòng học mới đảm bảo tiêu chuẩn.

Đối với các tiêu chuẩn khác:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang làm có hiệu quả, đổi mới cách làm để nâng mức độ đạt ở từng tiêu chí.

- Tập hợp hồ sơ minh chứng, thực hiện quy trình công tác tự đánh giá trường học.

2.3. Năm học 2027 - 2028

Đối với tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Tập trung tham mưu, đề xuất với Sở GDĐT về việc: Xây dựng hệ thống PCCC đạt chuẩn. Cải tạo sân trường, sân chơi bãi tập, hệ thống thoát nước.

Đối với các tiêu chuẩn khác:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang làm có hiệu quả, đổi mới cách làm để nâng mức độ đạt ở từng tiêu chí.

- Tập hợp hồ sơ minh chứng, thực hiện quy trình công tác tự đánh giá trường học.

2.4. Năm học 2028 - 2029

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang làm có hiệu quả, đổi mới cách làm để nâng mức độ đạt ở từng tiêu chí.

- Tập hợp hồ sơ minh chứng, thực hiện quy trình công tác tự đánh giá trường học.

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng trường học, đăng ký đánh giá ngoài theo quy trình.

2.5. Năm học 2029 - 2030

- Tập trung cải tiến chất lượng sau khi đánh giá ngoài đặc biệt là đối với những tiêu chí không đạt (nếu có).

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đảm bảo mức độ đạt nếu được công nhận kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt mức độ 1 chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch lộ trình cho 5 năm tiếp theo để tiếp tục nâng chuẩn.

3. Giải pháp

3.1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triệT sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

3.2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Giải pháp: XD kế hoạch phát triển HS và đội ngũ, CSVC; Hằng năm có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, kế hoạch năm học 2025 - 2026, rà soát đánh giá và đề ra các giải pháp để thực hiện.

Nhà trường có các giải pháp giám sát thường xuyên việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn khích lệ, động viên thành viên thực hiện chiến lược.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường (tư thục) và các hội đồng khác

Giải pháp: Xây dựng kế hoạch hoạt động; một năm học tổ chức họp ít nhất 3 lần, giám sát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường;

Các hội đồng khác hoạt động theo quy chế và điều lệ trường học như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn...

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Giải pháp: Tổ chức đại hội chi bộ nhà trường nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn và điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và từng năm học. Kien toàn các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên...; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hiệu quả, đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Phát huy trí tuệ của cá nhân, luôn sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện dân chủ trong các mặt hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Giải pháp: Hoạt động theo quy chế, có sự phân công hợp lý, cụ thể. Tiếp tục cải tiến nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, SHCM theo NCBH. Đổi mới cải cách thủ tục hành chính, giải quyết công việc đúng quy trình.

Tổ văn phòng hoạt động theo điều lệ tập trung phát huy tốt việc tổ chức họp, kiểm tra giám sát thực hiện các nhiệm vụ, quan tâm kiểm soát phòng chống các dịch bệnh trên đại bàn (nếu có).

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Giải pháp: Tiếp tục duy trì sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định.

Tham mưu để đảm bảo năm học 2026 - 2027 không có sĩ số lớp (không quá 40 HS/lớp).

Phát huy vai trò quản lý và nguyên tắc tự quản trong các lớp học và tính dân chủ. Chủ động đề duy trì để tốt các khối lớp theo kế hoạch phát triển sự nghiệp.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Giải pháp: Có kế hoạch tổ chức rà soát, đánh giá việc sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo từng học kỳ và năm học.

Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, điện thấp sáng, nước sinh hoạt. Thực hiện tốt công tác rà soát và công khai theo TT 36/ TT BGD&ĐT, NĐ 24/2021 của Chính phủ.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Giải pháp: Xây dựng quy chế, nội quy làm việc. Phân công nhiệm vụ cụ thể theo vị trí việc làm. Tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng văn bằng 2 và Cử đội ngũ tham gia học trên chuẩn (học thạc sỹ) theo kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ. Ứng dụng CNTT trong quản lý.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Giải pháp: Sắp xếp công việc, bố trí thời gian hợp lý để thực hiện kiểm tra nội bộ và thực hiện khắc phục hạn chế sau kiểm tra nội bộ. Tiếp tục thực hiện tốt tự chủ trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường, thực hiện các hoạt động kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Giải pháp: Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hiệu trưởng, ban chấp hành công đoàn cam kết để thực hiện tốt công tác dân chủ trong trường học, dân chủ trong các cuộc họp, các hoạt động và phát huy tinh thần, trí tuệ sáng tạo của cá nhân, trong tập thể.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Tăng cường công tác giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, nội quy trường lớp, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ngành chức năng để kiểm tra, thu thập đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn hiệu quả. Tổ chức tập huấn và truyền thông thường xuyên về đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện tốt quy định về bình đẳng giới.

Xây dựng kế hoạch tham gia tập huấn về tuyên truyền phòng chống cháy nổ và an ninh, an toàn trong trường học.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Giải pháp: Ban giám hiệu tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Chủ động trong chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và lĩnh vực chuyên môn mới.

Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao hiệu quả sử dụng tin học ngoại ngữ trong công tác.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Giải pháp: Tham mưu với các cấp đề án sắp xếp, tinh giản bộ máy và tuyển dụng, đảm bảo cân đối giáo viên ở các bộ môn để cơ cấu giáo viên giữa các môn hợp lý.

Thực hiện kế hoạch đào tạo giáo viên đến theo quy hoạch và bồi dưỡng nâng cao trình độ theo tiêu chuẩn chuẩn giáo viên THPT theo quy định của BGD.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Giải pháp: Tham mưu với các cấp để nhà trường cơ bản đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu.

Nhà trường đánh giá, nhận xét, xếp loại chính xác, khách quan nhân viên theo quy định.

Bố trí, sắp xếp cho nhân viên dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên văn phòng thường xuyên cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Giải pháp: Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, tổ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp hoạt động thường xuyên để làm tốt công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử cho học sinh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái phạm nội quy của lớp và quy định của nhà trường.

Tiếp tục kết hợp với CMHS trong công tác phối hợp quản lý, đặc biệt là đối với những HS hay vi phạm nội quy.

Học sinh thực hiện tốt các quy định của trường, nội dung tự xây dựng tại các lớp học.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giải pháp: Bổ sung thiết bị để duy trì các hoạt động khu bãi tập.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Tham mưu đề xuất đầu tư sửa chữa mua sắm bàn ghế khối phòng học, bàn ghế thực hành phòng học bộ môn.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phòng học bộ môn. Theo dõi, bảo quản tốt, sửa chữa kịp thời các loại tài sản nếu có bị hư hao. Giáo dục học sinh tự giác giữ gìn tài sản công, thực hiện tốt quy định về vệ sinh trường học.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Giải pháp: Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, ĐDDH, các phần mềm ứng dụng cho công tác giảng dạy; đưa nội dung ứng dụng CNTT trong dạy học vào tiêu chí thi đua.

Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc khai thác, sử dụng thiết bị hiện có và phát động giáo viên làm thêm đồ dùng dạy học.

Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống cấp nước sạch. Thường xuyên sửa chữa hệ thống điện và nước sạch sinh hoạt.

Tham mưu các cấp chính quyền đầu tư, hỗ trợ lắp đặt các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thoát nước ...

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Giải pháp: Nhà trường tạo mọi điều kiện để ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp học động hiệu quả.

Thường xuyên phối hợp giữa nhà trường và CMHS trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục để điều chỉnh các biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, giải quyết các kiến nghị kịp thời.

Tăng cường việc quản lý và giáo dục HS, đặc biệt là HS chưa ngoan, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Giải pháp: Tích cực tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tăng cường hơn nữa công tuyên truyền, phối kết hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể có liên quan để nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

Tổ chức sơ, tổng kết về sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức, cá nhân để thể hiện sự trân trọng, ghi nhận và tri ân đối với các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Kế hoạch giáo dục

Giải pháp: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyên môn năm học, học kỳ, tháng, tuần, bám sát chỉ đạo của cấp trên, phù hợp tình hình thực tế. Tự chủ có hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường, và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém. Thực hiện chương trình kế hoạch và các chuyên đề đổi mới, chuyên đề về CT GDPT PH 2018, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Giải pháp: Tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục tập thể, ngoại khóa, hoạt động GD trải nghiệm. Tiếp tục thực hiện việc dạy học theo yêu cầu phân hóa, sát đối tượng học sinh; quan tâm HS có hoàn cảnh khó khăn. Phát động phong trào học nhóm, đôi bạn cùng tiến.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Tích hợp các môn, tăng cường hơn nữa giáo dục truyền thống địa phương. Thực hiện nghiêm túc việc dạy học nội dung giáo dục địa phương ở các môn NGữ văn, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục KTPL theo quy định. Đưa nội dung giáo dục địa phương vào kiểm tra định kỳ với thời lượng phù hợp. Rà soát, đánh giá các hoạt động về công tác giáo dục địa phương.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Giải pháp: Tổ chức tốt cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm tại địa phương. Đổi mới hình thức và nội dung giảng dạy công tác hướng nghiệp, phối hợp với các trường THPT để tư vấn chọn ngành, chọn trường cho HS khối 12.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Giải pháp: Tiếp tục triển khai giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo quy định của Bộ và Sở GD&ĐT.

Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tăng cường, cải tiến việc tổ chức rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh theo chiều sâu, tổ chức thường xuyên các chuyên đề về giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phối hợp với các Ban ngành để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề. Phân công giáo viên làm công tác hỗ trợ tâm lý cho học sinh tại trường, bố trí phòng hỗ trợ tâm lý cho học sinh

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Giải pháp:

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02 % học sinh lưu ban.

+ Phân đầu duy trì chất lượng bền vững và chuyển biến tích cực so với năm học trước.

3.3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí)

Ngân sách của địa phương dành cho giáo dục.

Nguồn ngân sách tự chủ của đơn vị.

Nguồn xã hội hóa giáo dục.

3.4. Giải pháp kiểm tra, giám sát

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

BGH tiếp tục tuyên truyền, quan triệp sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

Đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của mình.

Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc cần phản ánh về BGH để cùng phối hợp giải quyết.

2. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao.

Tham mưu để thực hiện tốt các tiến chất lượng các tiêu chí đảm bảo xây dựng trường chuẩn theo tiêu chí. Phát huy tốt mô hình trường học chuyển đổi số gắn với khởi nghiệp.

3. Các đoàn thể trong nhà trường

Phối kết hợp trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, duy trì kết quả đã đạt được phát huy có hiệu quả tốt.

4. Giáo viên, nhân viên

Phối kết hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực tạo chuyển biến của nhà trường.

Triển khai thực hiện tốt xây dựng trường học an toàn, phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải tiến chất lượng, phát huy phẩm chất nhà giáo, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục. Thúc đẩy mô hình xây dựng Trường học hạnh phúc.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sở giáo dục và Đào tạo

Đầu tư kinh phí xây dựng cho các trường đăng ký đánh giá ngoài trong từng năm học để đảm bảo các chỉ tiêu cần đạt được.

Hỗ trợ kinh phí cho nhà trường để mua sắm thêm thiết bị dạy học; xây dựng, tu sửa, cải tạo CSVC nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn về KĐCLGD và CQG.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lâm Đồng;
- Phòng Quản lý chất lượng SGD;
- Cấp uỷ chi bộ;
- Hội đồng sư phạm;
- Website trường;
- Lưu: VT, hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Hiến